

Số: 28/QĐ-TA

Ba Tri, ngày 14 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI - TỈNH BẾN TRE

Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán: Bà Trần Thị Huyền Nhung

Thư ký phiên họp: Ông Đặng Hoàng Long

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 30/QĐ-TA-XLVPHC ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với:

Họ và tên: Phạm Văn T, sinh ngày 20/4/1995. Giới tính: Nam.

Số CCCD/định danh cá nhân:; ngày cấp:; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 6/12

Nguyên quán: xã H, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: ấp Q, xã H, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

+ Tại Quyết định số: 60/QĐ – XPVPHC ngày 08/9/2021, bị Công an xã H xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tại Quyết định số: 12/QĐ – UBND ngày 10/3/2021, bị UBND xã H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tại Quyết định số 41/QĐ-TA ngày 03/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện

Ba Tri áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 13 tháng.

Con ông Phạm Văn H và bà Huỳnh Thị X.

Anh Phạm Văn T vắng mặt.

Có sự tham gia của:

- *Người đề nghị:* Ông Trần Văn Chận – Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn Bốn – Phó Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri:* Ông Lê Văn Hiền - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 01/8/2023, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri có văn bản số 299/ĐN-CNBB-PLĐTBXH đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Phạm Văn T** vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện. Cụ thể như sau: **Phạm Văn T** là người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 08/5/2023, **Phạm Văn T** hoàn thành xong cai nghiện ma túy bắt buộc. Ngày 08/5/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H ra Quyết định số 52/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với **Phạm Văn T** thời hạn 02 năm, từ ngày 08/5/2023 đến ngày 08/5/2025. Ngày 12/7/2023, **Phạm Văn T** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại ấp An Quới, xã Vĩnh An, huyện Ba Tri. Ngày 17/7/2023, Công an xã H mời **Phạm Văn T** làm việc và tiến hành test nhanh ma túy, kết quả dương tính với ma túy. Tại các biên bản làm việc của Công an xã H và bản tường trình ngày 17/7/2023, **Phạm Văn T** thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 21/7/2023, Trạm y tế xã H có phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện đối với **Phạm Văn T** là nghiện ma túy – dạng chất Methamphetamine. Ngày 24/7/2023, Ủy ban nhân dân xã H lập biên bản vi phạm số 02/BB-VPHC về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Tại phiên họp:

- Đại diện Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri ý kiến: Vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý

hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bến Tre đóng tại ấp Tân An, xã Tân Xuân, huyện Ba Tri đối với **Phạm Văn T** với thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Tòa án đã tổng đạt Quyết định mở phiên họp số: 30/QĐ-TA-XLVPHC ngày 09/8/2023 cho **anh Phạm Văn T** theo quy định pháp luật nhưng **anh T** vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt **anh T**.

- Kiểm sát viên tham gia phiên họp ý kiến: Hồ sơ đã được lập đúng theo trình tự thủ tục luật định. Từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp Thẩm phán đã tiến hành đúng trình tự thủ tục. Qua các tài liệu chứng cứ thể hiện, **Phạm Văn T** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy. **Anh T** nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy nhưng vẫn tái nghiện nên việc đưa **anh T** cai nghiện theo đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy, Điều 95, Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính.

XÉT THẤY:

Phạm Văn T là người đã thành niên, có nơi cư trú ổn định; Ngày 03/11/2021, **Phạm Văn T** đã bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 13 tháng. Ngày 08/5/2023, Toàn chấp hành xong quyết định. Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, **anh T** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Công an xã H lập biên bản vi phạm.

Căn cứ phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 17/7/2023; các biên bản làm việc ngày 17/7/2023, ngày 24/7/2023; biên bản vi phạm hành chính ngày 17/7/2023 của Công an xã H; bản tường trình về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 17/7/2023 của **Phạm Văn T**; biên bản vi phạm số 02/BB-VPHC ngày 24/7/2023 của Ủy ban nhân dân xã H về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 21/7/2023 của Trạm y tế xã H có cơ sở xác định **anh Phạm Văn T** có sử dụng ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy và tái nghiện, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine.

Với những căn cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện

pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Phạm Văn T** đã được Công an xã H, Ủy ban nhân dân xã H, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri lập đúng theo trình tự pháp luật quy định. Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri về việc đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Phạm Văn T** là có cơ sở và phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy, Điều 95, khoản 1 Điều 96 và điểm a khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) nên được Tòa án chấp nhận.

Xét tình tiết tăng nặng: **Phạm Văn T** đã bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện nhưng anh T vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy anh T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính là “tái phạm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xét tình tiết giảm nhẹ: **Phạm Văn T** không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính quy định tại các Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Phạm Văn T là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hành chính; biết rõ chất ma túy là chất độc hại, việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Phạm Văn T** đã xâm phạm đến chủ trương, chính sách của Nhà nước về bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn khu dân cư và làm cho tình trạng nghiện của **Phạm Văn T** ngày càng trầm trọng. Do đó, việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Phạm Văn T** là cần thiết và cần áp dụng mức thời gian cai nghiện tương xứng với tình trạng nghiện ma túy của **Phạm Văn T** nhằm giúp **Phạm Văn T** từ bỏ việc sử dụng ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: **Phạm Văn T**; sinh ngày 20/4/1995; nơi cư trú: ấp Q, xã H, huyện B, tỉnh Bến Tre. Con ông Phạm Văn H và bà Huỳnh Thị X.

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Anh **Phạm Văn T** được quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Quyết định được tổng đạt theo quy định pháp luật; Phòng Lao động

- Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri được quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri được quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri phối hợp với Công an huyện Ba Tri thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Ba Tri (1b);
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng LĐ-TB và XH huyện Ba Tri (1b);
- Công an huyện Ba Tri (1b);
- Công an xã H (1b);
- UBND xã H (1b);
- Phạm Văn T (1b);
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Huyền Nhung